

Bản án số 39/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Hồng Hà
2. Ông Trịnh Văn Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 09/2023/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/HSST-QĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Thạch Hồng T** (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1982 tại Bạc Liêu; giới tính: Nam; nơi cư trú: số 149, khóm M, phường M1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; có cha là ông Thạch S, sinh năm 1954 và mẹ là bà Sơn Thị Mỹ T1, sinh năm 1959; có vợ là bà Trương Thị U, sinh năm 1981 (Đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2006; anh, chị, em ruột: 02 người (lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1986)

- Tiền án: 02 lần.

+ Ngày 27/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản a, b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với mức hình phạt 03 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2017, chưa chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự.

+ Ngày 01/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với mức hình phạt 03 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2020, chưa chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 31/5/2011, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản a, b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với mức hình phạt 02 năm tù.

+ Ngày 22/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với mức hình phạt 09 tháng tù.

- Bị cáo bị bắt truy nã tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh P** (tên gọi khác: L); sinh năm 1987 tại Bạc Liêu; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1953 và bà Phan Thanh H, sinh năm 1954; có vợ là bà Trần Thị N, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2004; anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1991)

- Tiền án: 01 lần. Ngày 29/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với mức hình phạt 08 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2022.

- Tiền sự: Không

- Về nhân thân:

+ Ngày 01/7/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 với mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Ngày 28/5/2016, Công an xã Long T, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt)

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Phòng số 3 nhà cho thuê T6, khóm K, phường T4, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Hồng T và Nguyễn Thanh P là bạn bè quen biết và đều không có nghề nghiệp. Khoảng 02 giờ ngày 19/8/2022, T điện rủ P đi lấy trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1-170.09 chở T đến khu vực nhà trọ T6 đường 23/8, khóm K, phường T4, thành phố B, thành

phố Bạc Liêu. Tại đây, P phát hiện nhà trọ không có khóa cửa rào nên dừng xe lại. P ở bên ngoài canh đường, còn T đi bộ vào bên trong phòng số 3 thì thấy chị Nguyễn Thị L đang ngủ. Quan sát không thấy người, T liền mở chốt cửa lấy trộm 01 điện thoại Oppo A53 màu đen, 01 điện thoại Oppo A53 màu xanh, rồi lên xe để P điều khiển xe chạy thoát. Trên đường đi, T kêu P dừng xe lại để tắt nguồn điện thoại. Lúc này, T nói với P quay trở lại phòng trọ để kiểm tra chị L có đeo trang sức sẽ tiếp tục lấy trộm thì P đồng ý. Như thỏa thuận trước đó, P ở bên ngoài canh đường chờ, còn T đi bộ vào bên trong phòng số 3 phát hiện chị L có đeo sợi dây chuyền trên cổ. T liền dùng cây kim đã chuẩn bị sẵn cắt đứt để lấy sợi dây chuyền rồi cùng P về nhà ngủ. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, P điều khiển xe chở T đến tiệm vàng Mỹ Nhung thuộc Ấp T2, xã T3, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, bán sợi dây chuyền trộm được 13.100.000 đồng, chia đều mỗi người 6.500.000 đồng, còn lại 100.000 đồng sử dụng vào việc ăn uống chung. Đối với điện thoại di động, T và P chia nhau mỗi người 01 cái, sau đó P bán điện thoại Oppo A53 màu đen cho anh Nguyễn Thanh Phú sinh năm 1990, nơi cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, với giá 1.500.000 đồng; còn T đến thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa điểm) bán điện thoại Oppo A53 màu xanh, với giá 1.800.000 đồng.

Ngày 23/8/2022, lực lượng Công an mời P làm việc đồng thời thu giữ của P: Tiền Việt Nam 2.276.000 đồng, 01 biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại di động Hữu Trí, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thành H3; 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen cùng sim số 0949.188.522, 01 nón kết rằn ri, 01 xe mô tô biển kiểm soát 94K1-170.09 bên trong cốp xe có 01 cái áo vải Jean và bên ngoài có 01 nón bảo hiểm. Ngày 24/8/2022, anh Nguyễn Thanh P tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Oppo A53 màu đen. Ngày 13/10/2022, lực lượng Công an mời T làm việc đồng thời thu giữ của T 01 nón kết màu đen. Đối với cây kim do T sử dụng khi trộm sợi dây chuyền của chị L thì không thu hồi được.

Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 26/8/2022 của Trung tâm y tế thành phố Bạc Liêu, xác định Nguyễn Thanh P dương tính với Methamphetamine MET, Methylenedioxymethamphetamine MDMA.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐGTS, ngày 30/8/2022 và Bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS, ngày 25/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, kết luận:

“- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại Oppo A53, màu đen, số IMEI 1: 860951050150167058, số IMEI 2: 0131491002189, gắn kèm ốp lưng màu trắng (đã qua sử dụng). Tính đến ngày 19/8/2022 có giá trị thành tiền còn lại là 2.469.500 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại Oppo A53, màu xanh, số IMEI 1: 860951050150158834, số IMEI 2: 0131491002190, gắn kèm ốp lưng màu hồng (đã qua sử dụng). Tính đến ngày 19/8/2022 có giá trị thành tiền còn lại là 2.469.500 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng, loại 18K, kiểu chuỗi hạt châu, trọng lượng 3.5 chỉ. Tính đến ngày 19/8/2022 có giá trị thành tiền là:

..

Bán ra: 3,5 chỉ x 3.930.000 đồng/chỉ = 13.755.000 đồng.

Tiền công thợ bình quân là 200.000 đồng/sợi dây chuyền (chỉ dành cho giá bán ra)."

Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố Thạch Hồng T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thanh P về tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Thạch Hồng T và Nguyễn Thanh P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Hồng T từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử L vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: Một sim số 0949.188.522, một nón kết rắn ri, một cái áo vải jean, một nón bảo hiểm và một nón kết màu đen

+ Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Đề nghị buộc bị cáo Thạch Hồng T và Nguyễn Thanh P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 9.148.500 đồng.

Bị cáo Thạch Hồng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo Thạch Hồng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị hại bà Nguyễn Thị L các bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại là 9.148.500 đồng, bà L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh P.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nhân thân của bị cáo: Căn cứ Danh chỉ bản số 2303, được Công an huyện Hòa Bình lập ngày 11/7/2016 và Danh chỉ bản số 710, được Công an thành phố Bạc Liêu lập ngày 03/09/2022 thể hiện có các công thức vân tay là giống nhau, đồng thời tại phiên tòa bị cáo cũng khai nhận về nhân thân phù hợp với L lịch bị can trong hồ sơ, phù hợp với các tiền án tiền sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định người tên Nguyễn Thanh P (L), sinh năm 1983 trong Danh chỉ bản số 2303, được Công an huyện Hòa Bình lập ngày 11/7/2016 và người tên Nguyễn Thanh P (L), sinh năm 1983 (sinh năm 1987 theo văn bản số 37/CSĐT ngày 16/01/2023 về việc đính chính năm sinh của bị can Nguyễn Thanh P của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bạc Liêu) trong Danh chỉ bản số 710, được Công an thành phố Bạc Liêu lập ngày 03/09/2022 là một người.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/8/2022, tại khóm K, phường T4, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Thạch Hồng T rủ Nguyễn Thanh P 02 hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị L, trong đó lần thứ nhất chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại Oppo A53, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại Oppo A53, màu xanh có tổng trị giá 4.939.000 đồng; lần thứ hai chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng, loại 18K, kiểu chuỗi hạt châu, trọng lượng 3.5 chỉ trị giá 13.955.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 18.894.000 đồng.

[4] Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Đối với cả hai lần chiếm đoạt tài sản có giá trị trên hai triệu đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi, bị cáo T có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” nên đối với lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như

cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo P còn phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T: Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo P: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị L 01 điện thoại Oppo A53 là phù hợp. Trả cho Nguyễn Thanh Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 94K1-170.09 do Q cho P mượn không biết dùng vào việc phạm tội là phù hợp; các đồ vật, tài sản khác không liên quan vụ án trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Đối với 01 biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại di động Hữu Trí; USB nhãn hiệu DT101 G2 và CD Maxell ghi lại hình ảnh P, T thực hiện hành vi lấy trộm tài sản được lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với một sim số 0949.188.522, một nón kết rằn ri, một cái áo vải jean, một nón bảo hiểm và một nón kết màu đen có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại Oppo A53 thì bà L còn bị thiệt hại với giá trị là 16.424.500 đồng, do bị cáo P đã bồi thường số tiền 7.276.000 đồng nên bà Nguyễn Thị L tiếp tục yêu cầu bồi thường 9.148.500 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bị cáo T và P cùng phải có trách nhiệm bồi thường cho bà L số tiền 16.424.500 đồng, trong đó cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường là 8.212.250 đồng, do bị cáo P đã bồi thường số tiền 7.276.000 đồng nên bị cáo P phải bồi thường thêm là 936.250 đồng và bị cáo T phải bồi thường 8.212.250 đồng.

[9] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh P, Công an thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với Nguyễn Thanh P là người mua điện thoại, Nguyễn Thị Cẩm N là chủ tiệm vàng Mỹ N, không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Thạch Hồng T và Nguyễn Thanh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Hồng T (Đen) và Nguyễn Thanh P (Tý Lửa) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thạch Hồng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/12/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 24/8/2022

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Thạch Hồng T và Nguyễn Thanh P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 9.148.500 đồng (*Chín triệu một trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm đồng*), trong đó bị cáo P phải bồi thường là 936.250 đồng (*Chín trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng*), bị cáo T phải bồi thường là 8.212.250 đồng (*Tám triệu hai trăm mười hai ngàn hai trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: Một sim số 0949.188.522, một nón kết màu rằn ri đã qua sử dụng, một cái áo tay dài vải jean màu xanh đã qua sử dụng, một nón bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng và một nón kết màu đen đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, màu xanh-đen, số IMEI1: 864097048600671, số IMEI2: 864097048600663, đã qua sử dụng

(*Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022*).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Thạch Hồng T và Nguyễn Thanh P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch Hồng T phải chịu 410.500 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQ Điều tra thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại;;
- Lưu.

Ngô Hồng Trinh